

Grams to Teaspoons (Water)

1 gram of water \approx 0.202884 teaspoons appx.

Grams	Teaspoons
1 g	0.20 tsp
2 g	0.41 tsp
3 g	0.61 tsp
4 g	0.81 tsp
5 g	1.01 tsp
6 g	1.22 tsp
7 g	1.42 tsp
8 g	1.62 tsp
9 g	1.83 tsp
10 g	2.03 tsp
15 g	3.04 tsp
20 g	4.06 tsp
25 g	5.07 tsp
30 g	6.09 tsp
35 g	7.10 tsp
40 g	8.12 tsp
45 g	9.13 tsp
50 g	10.14 tsp
60 g	12.17 tsp
70 g	14.20 tsp
80 g	16.23 tsp
90 g	18.26 tsp
100 g	20.29 tsp
200 g	40.58 tsp
300 g	60.87 tsp
400 g	81.15 tsp
500 g	101.44 tsp
1000 g	202.88 tsp